



Viettronics



**Tổng công ty cổ phần
Điện tử và Tin học Việt Nam**

TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2025

1. Chương trình Đại hội.
2. Tờ trình Quy chế tổ chức Đại hội cổ đông bất thường năm 2025.
3. Tờ trình Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam (*đang dự thảo và hoàn thiện*).
4. Tờ trình Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (*đang dự thảo và hoàn thiện*).
5. Tờ trình Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát (*đang dự thảo và hoàn thiện*).
6. Tờ trình Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty (*đang dự thảo và hoàn thiện*).
7. Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên HĐQT, BKS Tổng công ty cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022-2027 (*dự thảo*).
8. Thông qua Quy chế bầu cử bổ sung Thành viên HĐQT, BKS Tổng công ty cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022-2027 (*dự thảo*).
9. Các nội dung khác theo thẩm quyền (*nếu có*) sẽ được bổ sung hoàn thiện sau.

Dự thảo

CHƯƠNG TRÌNH

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2025
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM**

- Thời gian: Bắt đầu từ 8h00 ngày 08 tháng 01 năm 2026
- Địa điểm: Tầng 11, Tòa nhà Mipex, 229 Tây Sơn, phường Lim Liên, Tp. Hà Nội.

Thời gian	Nội dung
8h00 – 8h30	Đón tiếp đại biểu, Kiểm tra tư cách cổ đông
8h30 – 8h45	1. Khai mạc, Chào cờ, Tuyên bố lý do. 2. Giới thiệu thành phần tham dự Đại hội. 3. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông. 4. Giới thiệu Chủ tọa Đại hội.
8h45 – 9h00	5. Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Ban bầu cử và Ban thư ký Đại hội. Đại hội biểu quyết thông qua danh sách đoàn chủ tịch, ban bầu cử. 6. Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội. 7. Thông qua chương trình Đại hội. 8. Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung điều lệ Tổng công ty. 9. Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (dự kiến). 10. Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát (dự kiến). 11. Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty (dự kiến).
9h00 – 9h40	12. Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung TV HĐQT, BKS cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022-2027. 13. Đại hội thảo luận. 14. Biểu quyết thông qua Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung TV HĐQT, BKS cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022-2027. 15. Thông qua Quy chế bầu cử bổ sung TV HĐQT, BKS cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022-2027. 16. Bầu cử TV HĐQT, BKS cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022-2027. 17. Các nội dung khác theo thẩm quyền (nếu có).
9h40 – 10h05	18. Đại hội giải lao (Ban kiểm phiếu làm việc).
10h05 – 10h20	19. Báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết.
10h20 – 10h30	20. Thông qua Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2025.
10h30 – 10h35	Bế mạc Đại hội.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2025
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM
-----000-----

THẺ BIỂU QUYẾT
CỔ ĐÔNG: NGUYỄN VĂN A



MÃ THAM DỰ
VIETTRONICS001
SỐ CỔ PHẦN
10.000

010
G C
CỔ
TƯ
VIỆ
IN K



MẪU PHIẾU

PHIẾU BIỂU QUYẾT

Các nội dung tại Đại hội đồng Cổ đông bất thường năm 2025

Cổ đông: Nguyễn Văn A
Mã cổ đông: VIETTRONICS001
Số cổ phần sở hữu: 10.000

(Quý Cổ đông đánh dấu “x” hoặc “v” vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)

TT	Nội dung biểu quyết	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung điều lệ Tổng công ty.	☐	☐	☐
2	Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (dự kiến).	☐	☐	☐
3	Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động Ban kiểm soát (dự kiến).	☐	☐	☐
4	Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty (dự kiến).	☐	☐	☐
5	Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 - 2027.	☐	☐	☐

Hướng dẫn:

- Cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền biểu quyết bằng cách lựa chọn **MỘT** trong các phương án: **Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến** cho từng nội dung biểu quyết;

Hà Nội, ngày 08 tháng 01 năm 2026
Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2025
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM

1. Người ủy quyền:

Tên cá nhân/Tổ chức:
Số CCCD/Hộ chiếu/GCNĐKDN : cấp ngày
tại
Địa chỉ thường trú/Trụ sở :
.....
Điện thoại:(Cố định hoặc di động) Fax: Email:
Sở hữu số cổ phần của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam tại thời điểm
09/12/2025 là: cổ phần (mệnh giá 10.000 VNĐ/cổ phần).

2. Người được ủy quyền:

Tên cá nhân:
Số CCCD/Hộ chiếu : cấp ngày tại
Điện thoại:(Cố định hoặc di động) Fax: Email:

3. Nội dung ủy quyền:

- Tham dự họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam được tổ chức vào ngày 08/01/2026;
- Thực hiện quyền phát biểu và biểu quyết tất cả những vấn đề thông qua tại Đại hội với tất cả số cổ phần mà tôi/chúng tôi đang sở hữu theo quy định của pháp luật và Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam.

4. Thời hạn ủy quyền:

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam.

5. Trách nhiệm của người được ủy quyền:

Không được ủy quyền lại cho người thứ ba để thực hiện các công việc nêu tại Giấy ủy quyền này.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ỦY QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên/đóng dấu đối với cổ đông là tổ chức)

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM**

Số: TTr/ĐT-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025
Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 11/01/2022 sửa đổi một số điều của một số Luật trong đó có sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ hiện hành Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam.

Để tiến hành Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025, Hội đồng quản trị Tổng công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 của Tổng công ty như dự thảo đính kèm Tờ trình này.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- CBTT;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, ĐT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Đông

QUY CHẾ

TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2025 CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Tờ trình số TTr/ĐT-HĐQT ngày
của Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam.

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thủ tục tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Chương II QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Điều kiện tham dự Đại hội.

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam theo danh sách chốt ngày 09/12/2025 hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ.

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện tham dự Đại hội.

a. Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Thẻ Căn cước công dân/ hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị tương đương.
- Giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội*)

(*Nếu cổ đông là cá nhân, thì văn bản ủy quyền phải được ký bởi chính cổ đông đó; Nếu cổ đông là tổ chức, thì văn bản ủy quyền phải được đóng dấu và được ký bởi người đại diện hợp pháp của tổ chức đó).

Sau khi xuất trình các giấy tờ nêu trên cho Ban Kiểm tra tư cách cổ đông, cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội được nhận một **Thẻ biểu quyết và một Phiếu biểu quyết** do Tổng công ty in và đóng dấu kiểm soát.

Phiếu biểu quyết theo mẫu của Tổng công ty phát hành kèm theo tài liệu gửi cho cổ đông do cổ đông gửi tới Đại hội, được Ban kiểm tra tư cách cổ đông ghi nhận như phiếu do Ban tổ chức đại hội phát trực tiếp tại Đại hội khi Phiếu gửi tới được kèm theo bản chính hoặc bản sao được công chứng các giấy tờ sau: Thẻ căn cước công dân/hộ chiếu hoặc các giấy tờ tương đương của cổ đông/người được ủy quyền. Các thông tin về cổ đông trên các giấy tờ kèm theo phiếu biểu quyết phải phù hợp với các thông tin của cổ đông trên phiếu biểu quyết.

Sau khi được Ban kiểm tra tư cách cổ đông xác nhận tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết do cổ đông gửi tới, Phiếu sẽ được đóng dấu kiểm soát của Tổng công ty và được ghi nhận như các phiếu biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.

b. Cổ đông được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.

c. Cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội, sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.

d. Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào phiếu câu hỏi, chuyển cho Ban Thư ký Đại hội.

e. Cổ đông hoặc người được uỷ quyền được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty.

f. Trong thời gian tiến hành Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

g. Cổ đông hoặc người được uỷ quyền dự họp đến sau khi Đại hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa, Đoàn Chủ tịch

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:

a. Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự, phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự Đại hội.

b. Hướng dẫn các đại biểu tham dự Đại hội thảo luận.

c. Trình dự thảo và những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.

d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị quyết định. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội nhận giấy tờ của cổ đông hoặc người được uỷ quyền đến họp để kiểm tra tính hợp lệ và đối chiếu với danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt ngày 09/12/2025; Phát các tài liệu Đại hội, thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử; Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội

1. Chủ tọa cử Ban Thư ký Đại hội.

2. Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:

a. Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội.

b. Công bố dự thảo Biên bản, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

c. Tiếp nhận phiếu câu hỏi của các cổ đông.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

1. Chủ tọa giới thiệu Ban Kiểm phiếu và lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.

2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a. Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự Đại hội.

b. Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban Thư ký Đại hội.

Chương III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt ngày 09/12/2025.

Điều 10. Trật tự của Đại hội

1. Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội ăn mặc lịch sự, chỉnh tề.

2. Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức Đại hội quy định, tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban Tổ chức.

3. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.

4. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong khi Đại hội diễn ra. Điện thoại di động phải tắt hoặc không để chuông báo.

Điều 11. Cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải được lấy ý kiến biểu quyết thông qua công khai của tất cả cổ đông tham dự Đại hội bằng THẺ BIỂU QUYẾT và PHIẾU BIỂU QUYẾT. Mỗi cổ đông được cấp một THẺ BIỂU QUYẾT và một PHIẾU BIỂU QUYẾT. Trên THẺ BIỂU QUYẾT và PHIẾU BIỂU QUYẾT đều ghi: Mã số Cổ đông, số cổ phần được biểu quyết (sở hữu và/hoặc được ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Tổng công ty. PHIẾU BIỂU QUYẾT ghi các nội dung xin ý kiến Đại hội và các ô thể hiện phương án biểu quyết: Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến.

1. Cổ đông thông qua từng nội dung xin ý kiến Đại hội bằng cách giơ THẺ BIỂU QUYẾT để biểu quyết theo một trong các phương án sau: **Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến**. Khi biểu quyết, mặt trước của THẺ BIỂU QUYẾT có ghi Mã số cổ đông, Số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện phải được hướng về phía Chủ tọa.

2. Đối với các nội dung biểu quyết thông qua bằng PHIẾU BIỂU QUYẾT: Cổ đông đánh dấu (V) hoặc (X) vào ô lựa chọn một trong số các phương án: **Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến** trên PHIẾU BIỂU QUYẾT. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền ký tên trên PHIẾU BIỂU QUYẾT để hoàn thành việc biểu quyết thông qua các nội dung xin ý kiến tại Đại hội.

3. Ban Kiểm phiếu sẽ tiến hành ghi nhận Mã cổ đông biểu quyết cho từng phương án (Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến) và thu lại PHIẾU BIỂU QUYẾT để tổng hợp kết quả biểu quyết thông báo cho Chủ tọa và Ban thư ký Đại hội.

4. PHIẾU BIỂU QUYẾT bị rách hoặc ghi sai trước khi Ban kiểm phiếu thu về, Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội có thể xin đổi phiếu với Ban Tổ chức để thay thế.

5. PHIẾU BIỂU QUYẾT hợp lệ là phiếu do Ban tổ chức phát ra và được đánh dấu lựa chọn 1 trong 3 phương án (Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến) đối với từng nội dung xin ý kiến trên Phiếu; Ký, ghi rõ họ tên của cổ đông/người đại diện theo ủy quyền trên Phiếu. Các trường hợp còn lại là phiếu không hợp lệ;

Điều 12. Thông qua Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các nội dung: Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tổng công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Tổng công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán; Tổ chức lại, giải thể Tổng công ty được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho từ 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tán thành;

Các quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề trong chương trình Đại hội không thuộc trường hợp nêu trên được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tán thành.

Chương IV KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 13. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

2. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được lưu giữ tại Tổng Công ty.

Điều 14. Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm 04 (bốn) Chương, 14 (mười bốn) Điều, được đọc công khai trước khi tiến hành Đại hội đồng cổ đông và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: TTr/ĐT-HĐQT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025.

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

(Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam)

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025
Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ hiện hành của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam;

Căn cứ yêu cầu tổ chức hoạt động của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam (Tổng công ty),

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua nội dung sau:

- Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ Tổng công ty hiện hành nhằm đáp ứng yêu cầu về tổ chức và hoạt động của Tổng công ty, bảo đảm phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành (*chi tiết nội dung sửa đổi, bổ sung tại Phụ lục đính kèm*).

- Giao cho Hội đồng quản trị xem xét hoàn thiện nội dung và triển khai việc ban hành Điều lệ mới của Tổng công ty theo đúng nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và đúng theo quy định pháp luật.

Kính trình Đại hội thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CBTT;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Đông

PHỤ LỤC: BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔNG CÔNG TY NĂM 2025

(Đính kèm Tờ trình sốTTr/ĐT-HĐQT ngàytháng.....năm 2025 trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025

Tổng Công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam)

ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	GHI CHÚ
I. CỤ THỂ SO SÁNH CÁC ĐIỂM SỬA ĐỔI, BỔ SUNG		
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty		Đang xem xét đề xuất
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Tổng công ty 1. Lĩnh vực kinh doanh của Tổng công ty là trực tiếp sản xuất - kinh doanh trong các lĩnh vực điện tử - tin học, công nghệ thông tin, đầu tư tài chính, đầu tư và kinh doanh bất động sản, đào tạo nguồn nhân lực, bao gồm các ngành nghề cụ thể sau đây: a. Thiết kế, sản xuất, lắp ráp, chế tạo thiết bị, hệ thống thiết bị, linh kiện, chi tiết, cấu kiện điện tử - tin học, thiết bị viễn thông, điện tử y tế, điện tử - tự động hóa, điện máy gia dụng và chuyên dùng; Sản xuất thiết bị, sản phẩm, linh kiện chi tiết vật tư liên quan đến ngành điện tử-tin học, thiết bị viễn thông, điện tử y tế và điện máy; Sản xuất các thiết bị phụ trợ, các loại bao bì phục vụ cho các ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty cổ phần; b. Xuất khẩu, nhập khẩu thiết bị, sản phẩm, linh kiện chi tiết vật tư liên quan đến ngành điện tử - tin học, thiết bị viễn thông, điện tử y tế và điện máy; c. Thực hiện các dịch vụ trong lĩnh vực điện tử và công nghệ thông tin (nghiên cứu đào tạo, chuyển giao công nghệ, tư vấn đầu tư, xây lắp, bảo trì, làm đại lý, nhà phân phối cho các công ty trong và ngoài nước); d. Kinh doanh khách sạn; e. Kinh doanh quảng cáo, thông tin; f. Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại. Kinh doanh triển lãm; g. Kinh doanh bất động sản và văn phòng cho thuê; h. Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, viễn thông, phát thanh - truyền hình, đường dây và	Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Tổng công ty 1. Tổng công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất - kinh doanh đa ngành, trọng tâm là điện tử, công nghệ thông tin, xây dựng, thương mại và dịch vụ kỹ thuật, bao gồm các ngành nghề cụ thể sau đây: a. Tư vấn, thiết kế đường dây và trạm biến áp đến 500KV; Tư vấn, giám sát thi công công trình lắp đặt đường dây và trạm biến áp đến 110KV; Tư vấn, thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp đến 110 KV. Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế nội – ngoại thất công trình; Thiết kế cảnh quan; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế điện - cơ điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước; Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; Thiết kế quy hoạch xây dựng; Khảo sát địa hình; Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình và thiết bị công nghệ; Thẩm định thiết kế xây dựng công trình; Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; Tư vấn quản lý dự án; Kiểm định xây dựng; Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; Thiết kế phòng cháy - chữa cháy; Tư vấn quản lý chi phí tư vấn đầu tư xây dựng; Dịch vụ tư vấn đấu thầu; b. Xây dựng: Công trình dân dụng, công nghiệp, viễn thông, phát thanh - truyền hình, đường dây và trạm biến áp điện; Xây dựng công trình: Đường dây và trạm biến áp điện đến 500KV, nhà máy điện công suất lên tới 1000MW. c. Lắp đặt hệ thống điện.	Chuẩn hóa ngành nghề kinh doanh theo Giấy phép đăng ký, gộp nội dung trùng và sắp xếp theo nhóm ngành.

ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI

ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI

GHI CHÚ

trạm biến áp điện đến 500KV, nhà máy điện công suất lên tới 1000MW;

i. Tư vấn, giám sát thi công công trình lắp đặt đường dây và trạm biến áp đến 110 KV. Tư vấn, thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp đến 110 KV; Tư vấn, thiết kế đường dây và trạm biến áp đến 500KV;

j. Hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ, thiết kế các linh kiện điện tử, thiết bị điện tử dân dụng, chuyên dụng;

k. Kinh doanh các thiết bị: thiết bị điện, điện lạnh, cơ khí, kim loại, khoáng sản, các sản phẩm chế tạo từ cao su, thiết bị và hệ thống xử lý môi trường, thiết bị nâng hạ, thang máy, thiết bị cảnh báo bảo vệ, thiết bị phòng chống cháy nổ, thiết bị phòng thí nghiệm phục vụ sản xuất, nghiên cứu và đào tạo; kinh doanh thiết bị, sản phẩm, linh kiện chi tiết vật tư liên quan đến ngành điện tử-tin học, thiết bị viễn thông, điện tử y tế và điện máy;

l. Lắp đặt các thiết bị: thiết bị điện, điện lạnh, cơ khí, kim loại, khoáng sản, các sản phẩm chế tạo từ cao su, thiết bị và hệ thống xử lý môi trường, thiết bị nâng hạ, thang máy, thiết bị cảnh báo bảo vệ, thiết bị phòng chống cháy nổ, thiết bị phòng thí nghiệm phục vụ sản xuất, nghiên cứu và đào tạo;

m. Xuất nhập khẩu vật tư linh kiện, nguyên liệu, dụng cụ, trang thiết bị y tế; Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;

n. Sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị y tế, máy móc, thiết bị, dụng cụ trong lĩnh vực y tế;

o. Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng;

p. Lắp đặt thiết bị y tế;

q. Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế điện - cơ điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước; Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công

d. Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy.

e. Thiết kế, sản xuất, lắp ráp, chế tạo thiết bị, hệ thống thiết bị, linh kiện, chi tiết, cấu kiện điện tử-tin học, thiết bị viễn thông, điện tử y tế, điện tử-tự động hoá, điện máy gia dụng và chuyên dụng; Sản xuất thiết bị, sản phẩm, linh kiện chi tiết vật tư liên quan đến ngành điện tử-tin học, thiết bị viễn thông, điện tử y tế và điện máy; Sản xuất các thiết bị phụ trợ, các loại bao bì phục vụ cho các ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty cổ phần.

f. Hoạt động thiết kế chuyên dụng;

g. Hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ;

h. Lắp đặt các thiết bị: thiết bị điện, điện lạnh, cơ khí, kim loại, khoáng sản, các sản phẩm chế tạo từ cao su, thiết bị và hệ thống xử lý môi trường, thiết bị nâng hạ, thang máy, thiết bị cảnh báo bảo vệ, thiết bị phòng chống cháy nổ, thiết bị phòng thí nghiệm phục vụ sản xuất, nghiên cứu và đào tạo, thiết bị y tế.

i. Thực hiện các dịch vụ trong lĩnh vực điện tử và công nghệ thông tin (nghiên cứu đào tạo, chuyển giao công nghệ, tư vấn đầu tư, xây lắp, bảo trì, làm đại lý, nhà phân phối cho các công ty trong và ngoài nước)

j. **Phá dỡ.**

k. **Chuẩn bị mặt bằng.**

l. **Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác.**

m. Xuất khẩu, nhập khẩu thiết bị, sản phẩm, linh kiện chi tiết vật tư liên quan đến ngành điện tử - tin học, thiết bị viễn thông, điện tử y tế và điện máy và các mặt hàng Tổng công ty kinh doanh.

n. Kinh doanh các thiết bị: thiết bị điện, điện lạnh, cơ khí, kim loại, khoáng sản, các sản phẩm chế tạo từ cao su, thiết bị và hệ thống xử lý môi trường, thiết bị nâng hạ, thang máy, thiết bị cảnh báo bảo vệ, thiết bị phòng chống cháy nổ, thiết bị phòng thí nghiệm phục vụ sản xuất, nghiên cứu và đào tạo; Kinh doanh các thiết bị, sản phẩm linh kiện chi tiết vật tư liên quan đến ngành điện tử-tin học, thiết bị viễn thông, điện tử y tế và điện máy. Buôn bán trang thiết bị, dụng cụ y tế. Bán buôn máy móc, thiết bị y tế.

ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	GHI CHÚ
trình xây dựng; Thiết kế quy hoạch xây dựng; Khảo sát địa hình; Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ; Thẩm định thiết kế xây dựng công trình; Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; Tư vấn quản lý dự án; Kiểm định xây dựng; Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; Thiết kế phòng cháy - chữa cháy; Tư vấn quản lý chi phí tư vấn đầu tư xây dựng; Dịch vụ tư vấn đấu thầu; r. Phá dỡ, Chuẩn bị mặt bằng; s. Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; Hoạt động thiết kế chuyên dụng; t. Lắp đặt hệ thống điện; Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy; u. Kinh doanh phương tiện phòng cháy và chữa cháy; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; Bán buôn hóa chất. 2. Mục tiêu hoạt động của Tổng công ty là không ngừng phát triển sản xuất kinh doanh, sử dụng hợp lý các nguồn lực để tối đa hoá lợi nhuận có thể có được của Tổng công ty cho các cổ đông và không ngừng cải thiện đời sống, điều kiện làm việc, thu nhập cho người lao động, đồng thời làm tròn nghĩa vụ nộp ngân sách cho Nhà nước.	o. Kinh doanh phương tiện phòng cháy và chữa cháy; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; Bán buôn hoá chất. p. Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh. q. Kinh doanh quảng cáo, thông tin; r. Kinh doanh triển lãm; s. Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng t. Sửa chữa máy móc, thiết bị y tế và thiết bị chẩn đoán bệnh có màn hình hiển thị, thiết bị đo lường và xét nghiệm, thiết bị phòng thí nghiệm u. Kinh doanh khách sạn. v. Kinh doanh bất động sản và văn phòng cho thuê. 2. Mục tiêu hoạt động của Tổng công ty là không ngừng phát triển sản xuất kinh doanh, sử dụng hợp lý các nguồn lực để tối đa hoá lợi nhuận có thể có được của Tổng công ty cho các cổ đông và không ngừng cải thiện đời sống, điều kiện làm việc, thu nhập cho người lao động, đồng thời làm tròn nghĩa vụ nộp ngân sách cho Nhà nước	
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập 5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục Cổ đông sáng lập Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này. 9. Tổng công ty có thể giảm vốn điều lệ trong trường hợp sau đây:	Bỏ	Nội dung này được bỏ nhằm bảo đảm thống nhất với Điều lệ mẫu.

ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	GHI CHÚ
Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Tổng công ty hoàn trả một phần vốn góp cho cổ đông theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của họ trong Tổng công ty nếu Tổng công ty đã hoạt động kinh doanh liên tục trong hơn 02 năm, kể từ ngày đăng ký doanh nghiệp; đồng thời vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác sau khi đã hoàn trả cho cổ đông.		
Điều 7. Bán cổ phần Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá bán cổ phần. Giá bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ những trường hợp sau đây: 1. Cổ phần chào bán lần đầu tiên cho những người không phải là cổ đông sáng lập; 2. Cổ phần chào bán cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ ở Tổng công ty; 3. Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Trường hợp này, số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông; 4. Trường hợp khác và mức chiết khấu trong các trường hợp đó do nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.	Bỏ	Nội dung này được bỏ nhằm bảo đảm thống nhất với Điều lệ mẫu.
Điều 8. Chứng nhận cổ phiếu 4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Tổng công ty để được Tổng công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:	Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây: a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác; b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.	Nội dung được sửa đổi nhằm bảo đảm thống nhất, phù hợp với Điều lệ mẫu: đơn giản hóa thủ tục cấp lại cổ phiếu cho cổ đông, bảo đảm quyền lợi cổ đông và thuận lợi trong quá trình thực hiện.

ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	GHI CHÚ
a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác; b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.		
Điều 12. Quyền của cổ đông 1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau: 1. Cổ đông là tổ chức sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có thể ủy quyền tối đa 05 người đại diện. — Việc chỉ định người đại diện theo ủy quyền phải bằng văn bản, phải thông báo đến Tổng công ty và chỉ có hiệu lực đối với Tổng công ty kể từ ngày Tổng công ty nhận được thông báo. Thủ tục và điều kiện ủy quyền thực hiện theo Điều 14 Luật doanh nghiệp. 	Bỏ	Bỏ nội dung này nhằm bảo đảm thống nhất, phù hợp với Điều lệ mẫu. Việc giữ điều khoản này sẽ giới hạn quyền của cổ đông mới.
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông 2. Nghĩa vụ của cổ đông lớn Cổ đông lớn có nghĩa vụ của cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp, ngoài ra phải đảm bảo tuân thủ các nghĩa vụ sau: — Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến các quyền, lợi ích của Tổng công ty và của các cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty; - Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của Pháp luật.	Bỏ	Bỏ nội dung này nhằm bảo đảm thống nhất, phù hợp với Điều lệ mẫu.
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông 2. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của	Điều 13. Đại hội đồng cổ đông 3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của	Nội dung được sửa đổi nhằm bảo đảm thống nhất, phù hợp với Điều lệ mẫu.

ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	GHI CHÚ
Tổng công ty; b. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ; c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này; d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan; e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình; f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. 	Tổng công ty; b. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ; c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật; d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan; e. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát; f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. 	
Điều 25. Hiệu lực của Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 1. Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại Nghị quyết đó. 2. Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được	Bỏ	Nội dung này được bỏ nhằm bảo đảm thống nhất với Điều lệ mẫu.

ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	GHI CHÚ
thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua Nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty. 3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 151 của Luật Doanh nghiệp, thì các Nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.		
Điều 27. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 7. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, gồm: a. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây: - Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật Doanh nghiệp; - Có đơn từ chức và được chấp thuận; - Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Tổng công ty. b. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây: - Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả	Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 7. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.	Nội dung được sửa đổi nhằm bảo đảm thống nhất, phù hợp với Điều lệ mẫu.

ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	GHI CHÚ
kháng; - Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Tổng công ty. c. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại Điểm a,b nêu trên. d. Thành viên đó không còn là đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức theo quyết định của tổ chức đó; e. Thành viên đó là đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức, nhưng tổ chức đó không còn là cổ đông của Tổng công ty nữa. 9. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị: a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp; b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Tổng công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Tổng công ty; c. Thành viên của Hội đồng quản trị Tổng công ty có thể đồng thời là thành viên của Hội đồng quản trị Công ty khác. Tuy nhiên, số lượng, chức danh thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty tham gia Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại các Công ty khác tuân thủ quy định Pháp luật hiện hành có liên quan. 	 Bỏ	
Điều 28. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	Cập nhật lại văn bản pháp luật mới.

ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	GHI CHÚ
..... 5. Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp Nghị quyết do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của Pháp luật hoặc Điều lệ Tổng công ty gây thiệt hại cho Tổng công ty thì các thành viên tán thành thông qua Nghị quyết đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về Nghị quyết đó và phải đền bù thiệt hại cho Tổng công ty; thành viên phản đối thông qua Nghị quyết nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Tổng công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ Nghị quyết, Quyết định nói trên 6. Hội đồng quản trị phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty, ngoài ra Hội đồng quản trị có các trách nhiệm và nghĩa vụ sau: a. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của Tổng công ty; b. Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Tổng công ty; c. Đảm bảo hoạt động của Tổng công ty tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Tổng công ty; d. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.	 5. Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp Nghị quyết do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của Pháp luật hoặc Điều lệ Tổng công ty gây thiệt hại cho Tổng công ty thì các thành viên tán thành thông qua Nghị quyết đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về Nghị quyết đó và phải đền bù thiệt hại cho Tổng công ty; thành viên phản đối thông qua Nghị quyết nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Tổng công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ Nghị quyết, Quyết định nói trên 6. Hội đồng quản trị phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty, ngoài ra Hội đồng quản trị có các trách nhiệm và nghĩa vụ sau: a. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của Tổng công ty; b. Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Tổng công ty; c. Đảm bảo hoạt động của Tổng công ty tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Tổng công ty; d. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 và khoản 82 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.	
Điều 38. Thành phần Ban Kiểm soát 1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Tổng	Điều 36. Thành phần Ban Kiểm soát	Nội dung được sửa đổi nhằm bảo đảm thống nhất, phù hợp với Điều lệ mẫu.



ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	GHI CHÚ
công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. 2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát a. Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp; b. Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng công ty; c. Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng công ty trong 03 năm liền trước đó; d. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Tổng công ty; e. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết; hiểu biết và có ý thức chấp hành Pháp luật; f. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác; g. Kiểm soát viên không được giữ các chức vụ quản lý Tổng công ty bao gồm thành viên Hội đồng quản trị hoặc là cán bộ quản lý Tổng công ty (Tổng giám đốc, Phó tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng ban, hoặc các chức danh tương đương; Không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Tổng công ty; h. Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Tổng công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn và người đại	1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Tổng công ty là 3 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. 2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau: a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng công ty; b) Là thành viên hay nhân viên của Tổng công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng công ty trong 03 năm liền trước đó. 3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau: a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này; b) Có đơn từ chức và được chấp thuận; 4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau: a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp; d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.	

ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	GHI CHÚ
diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Tổng công ty; 3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau: a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này; b. Có đơn từ chức và được chấp thuận; 4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau: a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp ; d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.		
Điều 47. Giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này 1. Tổng công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là cá nhân và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân. 2. Tổng công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là tổ chức và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân, trừ các trường hợp Cổ đông là công ty con trong trường hợp công ty con là các công ty không có cổ phần, phần vốn góp nhà nước nắm giữ và đã thực hiện góp vốn, mua cổ phần của Tổng	Điều 45. Giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này 1. Tổng công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là cá nhân và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân. 2. Tổng công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là tổ chức và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân, trừ các trường hợp quy định tại khoản 84 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025. 	Cập nhật lại văn bản pháp luật mới.



ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	GHI CHÚ
công ty trước ngày 01 tháng 7 năm 2015 theo quy định tại Khoản 1 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.		
Phụ lục Cổ đông sáng lập Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam	Bỏ	Vì cổ đông sáng lập đã chuyển nhượng hết toàn bộ cổ phần.

- Lưu ý: Một số nội dung khác đang được xem xét điều chỉnh, bổ sung phù hợp, cập nhật kịp thời.

Số: TTr/ĐT-HĐQT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025.

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

*(Về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị
Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam)*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025
Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ hiện hành của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam ban hành ngày 17/8/2022;

Căn cứ yêu cầu tổ chức hoạt động của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam (Tổng công ty),

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua nội dung sau:

- Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị Tổng công ty hiện hành nhằm đáp ứng yêu cầu quản trị, tổ chức và hoạt động của Tổng công ty, đảm bảo phù hợp với Điều lệ Tổng công ty và các quy định của pháp luật hiện hành (*chi tiết nội dung sửa đổi, bổ sung tại Phụ lục đính kèm*).

- Giao cho Hội đồng quản trị xem xét hoàn thiện nội dung và triển khai việc ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị mới của Tổng công ty theo đúng nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và đúng theo quy định pháp luật.

Kính trình Đại hội thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CBTT;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Đông

PHỤ LỤC: BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Đính kèm Tờ trình số.....TTr/ĐT-HĐQT ngày.....tháng.....năm 2025 trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025

Tổng Công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam).

QUY CHẾ HIỆN TẠI	QUY CHẾ SỬA ĐỔI	GHI CHÚ
Điều 2. Vị trí, vai trò của HĐQT HĐQT là cơ quan quản lý Tổng công ty, có toàn quyền nhân danh Tổng công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tổng công ty mà không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT sử dụng bộ máy điều hành và con dấu của Tổng công ty để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.	Bỏ	Bỏ nội dung này nhằm bảo đảm thống nhất với Quy chế HĐQT mẫu.
Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của HĐQT 1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Tổng công ty. 2. Mọi hoạt động của HĐQT, các thành viên HĐQT và bộ máy giúp việc HĐQT phải tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và bảo đảm lợi ích của Tổng công ty. 3. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.	Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của HĐQT 1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Tổng công ty. 2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.	Nội dung này được sửa đổi nhằm bảo đảm thống nhất với Quy chế HĐQT mẫu.
Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị 1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán , pháp luật liên quan và Điều lệ Tổng công ty, trong đó có quyền được yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý khác cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Tổng công ty và của các đơn vị trong Tổng công ty.	Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị 1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Tổng công ty và của các đơn vị trong Tổng công ty. 2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty và các nghĩa vụ sau:	Sửa đổi để tránh vi phạm dẫn riêng Luật Chứng khoán, bảo đảm áp dụng chung theo quy định của pháp luật hiện hành và thống nhất, phù hợp với Quy chế HĐQT mẫu.

2. Các thành viên có trách nhiệm thực hiện những nhiệm vụ đã được Chủ tịch HĐQT phân công (hoặc được Chủ tịch HĐQT ủy quyền) và không được ủy quyền cho người khác. 3. Được ủy quyền thành viên khác trong HĐQT thay thế mình tham dự các cuộc họp của HĐQT trong những trường hợp cần thiết. Việc ủy quyền người thay thế phải được lập bằng văn bản có chữ ký của người ủy quyền, được gửi tới trụ sở chính của Tổng công ty trước khi cuộc họp HĐQT khai mạc và được đa số thành viên HĐQT chấp thuận. 4. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty và các nghĩa vụ sau: a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Tổng công ty; b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận; c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, Tổng công ty liên kết và các tổ chức khác; d. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Tổng công ty, công ty con, công ty khác do Tổng công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Tổng công ty với công ty con, công ty khác trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch; e. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Tổng công ty theo quy định của pháp luật.	a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Tổng công ty; b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận; c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, Tổng công ty liên kết và các tổ chức khác; d. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Tổng công ty, công ty con, công ty khác do Tổng công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Tổng công ty với công ty con, công ty khác trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch; e. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Tổng công ty theo quy định của pháp luật.	
--	---	--

giao dịch cổ phiếu của Tổng công ty theo quy định của pháp luật; f. Tuyệt đối trung thành với mục tiêu kinh doanh của Tổng công ty đã ghi trong Điều lệ Tổng công ty. Giữ bí mật các số liệu, định mức, kỹ thuật công nghệ và các vấn đề tài chính của Tổng công ty; g. Nghiên cứu, đánh giá tình hình, kết quả hoạt động và đóng góp phương hướng phát triển, kết quả hoạt động kinh doanh của Tổng công ty trong từng thời kỳ; h. Thực hiện Điều lệ của Tổng công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, quyết định của HĐQT có liên quan đến từng thành viên theo sự phân công của HĐQT; i. Không được lợi dụng chức vụ để hưởng lợi ích cá nhân hoặc có hành động làm thiệt hại lợi ích Tổng công ty; j. Không được hành động vượt quá quyền hạn. Mọi quyết định, hành động vượt quá thẩm quyền gây thiệt hại cho Tổng công ty thì phải chịu trách nhiệm theo quy định của Tổng công ty và quy định của Pháp luật; k. Các quyền và nhiệm vụ khác của Thành viên HĐQT được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.		
Điều 5. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị	Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị	Giữ nguyên.
Điều 6. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị 1. Số lượng thành viên HĐQT ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người, trong đó số thành viên HĐQT không điều hành phải chiếm ít nhất là 1/3 tổng số thành viên. Số lượng tối thiểu thành viên HĐQT không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống. Tổng công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Tổng công ty để đảm bảo tính	Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị 1. Hội đồng quản trị có từ 03 đến 11 thành viên, , trong đó số thành viên HĐQT không điều hành phải chiếm ít nhất là 1/3 tổng số thành viên. Số lượng tối thiểu thành viên HĐQT không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống. Tổng công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Tổng công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.	Nội dung được sửa đổi nhằm bảo đảm thống nhất, phù hợp với Quy chế HĐQT mẫu. Giữ nội dung về thành viên HĐQT không điều hành và Phó chủ tịch HĐQT.

độc lập của Hội đồng quản trị. 2. Cơ cấu Hội đồng quản trị cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về Pháp luật, tài chính, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Tổng công ty và có xét yếu tố về giới. 3. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả các thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc. 4. Chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, dựa trên đề xuất nhân sự của Chủ tịch Hội đồng quản trị từ một trong các thành viên Hội đồng quản trị đương nhiệm. Nhiệm vụ của Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị phân công. 5. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ HĐQT.	2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. 3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc. 3.Chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, dựa trên đề xuất nhân sự của Chủ tịch Hội đồng quản trị từ một trong các thành viên Hội đồng quản trị đương nhiệm. Nhiệm vụ của Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị phân công.	
Điều 7. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị 1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: 2. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp; 3. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Tổng công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Tổng công ty; 4. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, có hiểu biết Pháp luật. 5. Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác. Tuy nhiên, số lượng, chức danh thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty tham gia Hội đồng quản trị	Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp; b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Tổng công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Tổng công ty; c. Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác; d. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ Tổng công ty.	Nội dung được sửa đổi nhằm bảo đảm thống nhất, phù hợp với Quy chế HĐQT mẫu.

hoặc Hội đồng thành viên tại các Công ty khác tuân thủ quy định Pháp luật hiện hành có liên quan. 6. Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của Tổng công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ. 7. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ Tổng công ty.		
Điều 15. Phân công nhiệm vụ đối với các thành viên HĐQT 1. Việc phân công nhiệm vụ chỉ đạo, kiểm tra, giám sát theo từng lĩnh vực cụ thể đối với từng thành viên HĐQT được quy định tại Quyết định về phân công nhiệm vụ của HĐQT. 2. Chủ tịch HĐQT trực tiếp xây dựng hoặc chỉ đạo thành viên HĐQT chuyên trách xây dựng, thống nhất thông qua HĐQT để trình Đại hội đồng cổ đông thảo luận và ra các quyết định bằng cách thông qua Nghị quyết về các vấn đề sau: a. Báo cáo hoạt động của HĐQT; b. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên HĐQT và Ban kiểm soát (nếu có); c. Báo cáo, giải trình, đề xuất biện pháp xử lý đối với các vi phạm của HĐQT hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại (nếu có) cho Tổng công ty và các cổ đông của Tổng công ty. 3. Chủ tịch HĐQT hoặc người được Chủ tịch ủy quyền trực tiếp chỉ đạo chuẩn bị các vấn đề đưa ra cuộc họp HĐQT để HĐQT quyết định hoặc trình Đại hội đồng cổ đông hoặc phê duyệt để Tổng giám đốc thực hiện: a. Chỉ đạo Thư ký Tổng công ty phối hợp với các đơn vị, Ban chức năng của Tổng công ty có liên quan dự thảo, xây dựng, báo cáo Chủ tịch HĐQT (hoặc người được Chủ tịch ủy quyền) để trình HĐQT phê duyệt: Kế hoạch, chương trình, nội dung tài liệu phục vụ triệu tập và tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thực	Bỏ	Bỏ nội dung này nhằm bảo đảm thống nhất, phù hợp với Quy chế HĐQT mẫu. Việc phân công nhiệm vụ đối với các thành viên HĐQT sẽ được HĐQT ban hành tại văn bản khác của HĐQT (Nghị quyết/Quyết định).

hiện các thủ tục lấy ý kiến bằng văn bản để Đại hội đồng cổ đông thông qua Quyết định theo quy định. b. Chỉ đạo Tổng giám đốc Tổng công ty dự thảo, xây dựng và báo cáo HĐQT để HĐQT xem xét, trình Đại hội đồng cổ đông thảo luận và ra các quyết định bằng cách thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty c. Tổng giám đốc dự thảo, xây dựng các phương án, dự án báo cáo Chủ tịch HĐQT để Chủ tịch HĐQT trình HĐQT quyết định phê duyệt hoặc trình Đại hội đồng cổ đông quyết định các vấn đề theo quy định Điều lệ Tổng công ty và các vấn đề sau: -Việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác; -Các phương án về thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, các khoản đầu tư dài hạn; các hợp đồng về cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản theo Quy định tài chính của Tổng công ty; -Thời điểm, giá, phương thức chào bán cổ phần và trái phiếu của Tổng công ty, định giá tài sản góp vốn không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng; -Chủ trương đầu tư các dự án mới và các dự án góp vốn của Tổng công ty; -Đầu tư xây dựng hoặc cải tạo trụ sở làm việc. d. Căn cứ theo đề nghị của các thành viên HĐQT hoặc Ban kiểm soát, HĐQT quyết định: bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, mức lương, phụ cấp và các lợi ích khác đối với Tổng giám đốc. e. Căn cứ đề nghị của Tổng giám đốc và các thành viên HĐQT, HĐQT xem xét và Quyết định các vấn đề theo quy định tại Điều lệ và các vấn đề sau: -Bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, mức lương, phụ cấp và các lợi ích khác đối với các Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng;		
--	--	--

— Cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp của Tổng công ty ở doanh nghiệp khác; — Giải quyết các khiếu nại của Tổng công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Tổng công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó		
Điều 16. Chương trình hoạt động của HĐQT 1. Chương trình hoạt động của HĐQT được xây dựng theo hàng quý hoặc theo các kỳ họp HĐQT và hàng năm theo Điều lệ, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu công tác của Tổng công ty. 2. Căn cứ vào Nghị quyết, chương trình công tác của HĐQT và nhiệm vụ cụ thể được phân công, mỗi thành viên HĐQT phải có kế hoạch và biện pháp thực hiện các nhiệm vụ được phân công.	Bỏ	Bỏ nội dung này nhằm bảo đảm thống nhất, phù hợp với Quy chế HĐQT mẫu.
Điều 20. Lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản 1. Trong trường hợp cần phải thống nhất trong HĐQT để đảm bảo công tác điều hành chung của Tổng công ty, nhưng không thể triệu tập họp HĐQT ngay được thì tổ chức lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản và được thực hiện theo trình tự sau: a. Các đơn vị, Ban chức năng Tổng công ty theo chức năng nhiệm vụ mà Ban chức năng mình quản lý phải dự thảo trực tiếp các Tờ trình của Tổng giám đốc Tổng công ty (Tổng giám đốc trực tiếp ký hoặc các Phó Tổng giám đốc ký các Tờ trình theo các lĩnh vực đã được Tổng giám đốc phân công), thông qua Thư ký Tổng công ty báo cáo Chủ tịch cho ý kiến trước khi gửi xin ý kiến các thành viên HĐQT. b. Sau khi Chủ tịch cho ý kiến về việc cần thiết phải gửi xin ý kiến các thành viên HĐQT, Thư ký Tổng công ty trực tiếp lập các “Phiếu xin ý kiến bằng văn bản” (có mẫu kèm theo văn bản này), kèm theo các Tờ trình và các hồ sơ tài liệu liên quan gửi đến thành viên HĐQT (theo đường công văn hoặc bằng email) trước	Điều 17. Lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản 1. Trong trường hợp cần phải thống nhất trong HĐQT để đảm bảo công tác điều hành chung của Tổng công ty, nhưng không thể triệu tập họp HĐQT ngay được thì tổ chức lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản và được thực hiện theo trình tự sau: a. Các đơn vị, Ban chức năng Tổng công ty theo chức năng nhiệm vụ mà Ban chức năng mình quản lý phải dự thảo trực tiếp các Tờ trình của Tổng giám đốc Tổng công ty (Tổng giám đốc trực tiếp ký hoặc các Phó Tổng giám đốc ký các Tờ trình theo các lĩnh vực đã được Tổng giám đốc phân công), thông qua Thư ký Tổng công ty báo cáo Chủ tịch cho ý kiến trước khi gửi xin ý kiến các thành viên HĐQT. b. Sau khi Chủ tịch cho ý kiến về việc cần thiết phải gửi xin ý kiến các thành viên HĐQT, Thư ký Tổng công ty trực tiếp lập các “Phiếu xin ý kiến bằng văn bản” (có mẫu kèm theo văn bản này), kèm theo các Tờ trình và các hồ sơ tài liệu liên quan gửi đến thành viên HĐQT (theo đường công văn hoặc bằng email) trước	Sửa đổi nhằm rút ngắn thời gian lấy ý kiến, tăng tính linh hoạt và kịp thời trong hoạt động của Hội đồng quản trị.

ít nhất 5 ngày làm việc tính đến thời điểm dự kiến thu “phiếu xin ý kiến bằng văn bản”. Trường hợp khẩn cấp hoặc để giải quyết kịp thời các phương án điều hành sản xuất kinh doanh hoặc nội dung hồ sơ tài liệu không nhiều có thể thu “Phiếu xin ý kiến bằng văn bản” trong thời hạn sớm hơn. c. Sau khi các thành viên HĐQT đã có ý kiến và chuyển về Thư ký Tổng công ty để tổng hợp ý kiến, báo cáo Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch HĐQT cho ý kiến chỉ đạo để Thư ký Tổng công ty dự thảo các Nghị quyết, Quyết định sau đó trình Chủ tịch HĐQT ký ban hành theo quy định. Các tờ “Phiếu xin ý kiến bằng văn bản”, văn bản tổng hợp ý kiến và bản gốc các Nghị quyết, Quyết định đã được Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT ký ban hành được Thư ký Tổng công ty lưu. 	ít nhất 1 ngày làm việc tính đến thời điểm dự kiến thu “phiếu xin ý kiến bằng văn bản”. Trường hợp khẩn cấp hoặc để giải quyết kịp thời các phương án điều hành sản xuất kinh doanh hoặc nội dung hồ sơ tài liệu không nhiều có thể thu “Phiếu xin ý kiến bằng văn bản” trong thời hạn sớm hơn. c. Sau khi các thành viên HĐQT đã có ý kiến và chuyển về Thư ký Tổng công ty để tổng hợp ý kiến, báo cáo Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch HĐQT cho ý kiến chỉ đạo để Thư ký Tổng công ty dự thảo các Nghị quyết, Quyết định sau đó trình Chủ tịch HĐQT ký ban hành theo quy định. Các tờ “Phiếu xin ý kiến bằng văn bản”, văn bản tổng hợp ý kiến và bản gốc các Nghị quyết, Quyết định đã được Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT ký ban hành được Thư ký Tổng công ty lưu. 	
Điều 21. Chế độ hội họp và đi công tác 1. Chủ tịch, các thành viên HĐQT tham gia các cuộc họp của Tổng công ty, các đơn vị theo Giấy mời HĐQT hoặc mời đích danh Chủ tịch HĐQT. Trong trường hợp Chủ tịch không thể tham dự được, thì ủy quyền cho thành viên HĐQT chuyên trách hoặc các thành viên HĐQT khác theo lĩnh vực được phân công đi dự họp. 2. Thành viên HĐQT đi công tác trong nước phải có nội dung, chương trình cụ thể. Trường hợp đi công tác nước ngoài phải báo cáo Chủ tịch để quyết định theo thẩm quyền.	Bỏ	Bỏ nội dung này nhằm bảo đảm thống nhất, phù hợp với Quy chế HĐQT mẫu.
Điều 22. Điều kiện và chi phí làm việc của các thành viên HĐQT 1. Phòng làm việc của Chủ tịch HĐQT, Ủy viên HĐQT chuyên trách và các thành viên HĐQT được đặt tại Trụ sở/Văn phòng của Tổng công ty. Điều kiện, phương tiện làm việc, văn phòng phẩm phục vụ hoạt	Bỏ	Bỏ nội dung này nhằm bảo đảm thống nhất, phù hợp với Quy chế HĐQT mẫu.

động của các thành viên HĐQT được áp dụng theo quy định chung của Tổng công ty. 2. Chi phí hoạt động để phục vụ nhiệm vụ của HĐQT được thanh toán vào chi phí của Tổng công ty theo chứng từ, hóa đơn phù hợp với chế độ kế toán, tài chính theo quy định của Pháp luật và Tổng công ty. 3. Chủ tịch HĐQT, các thành viên của HĐQT được hưởng lương, thù lao theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông và được thanh toán các chi phí hợp lý cần thiết khác trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.		
Điều 23. Phân cấp cụ thể trong một số lĩnh vực quan trọng Căn cứ lĩnh vực, quy mô và tính chất công việc, HĐQT thực hiện phân cấp, ủy quyền cho Tổng Giám đốc quyết định một số vấn đề. Việc phân cấp, ủy quyền sẽ được quy định cụ thể trong các Quy chế nội bộ thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT.	Bỏ	Bỏ nội dung này nhằm bảo đảm thống nhất, phù hợp với Quy chế HĐQT mẫu.
Điều 24. Phân công dự thảo, trình tự trình các Tờ trình của Tổng Giám đốc Tổng công ty báo cáo Chủ tịch HĐQT để trình HĐQT xem xét quyết định, phê duyệt hoặc cho ý kiến chấp thuận trước khi Tổng Giám đốc Tổng công ty tổ chức thực hiện 1. Những nội dung công việc, văn bản, phương án, Quy chế... phải được HĐQT xem xét quyết định, phê duyệt hoặc cho ý kiến chấp thuận trước khi Tổng Giám đốc Tổng công ty tổ chức thực hiện theo quy định tại: a. Các Điều 15, 28, 36 Điều lệ Tổng công ty; b. Điều 12 Quy chế này; Trường các phòng ban Tổng công ty, Giám đốc các đơn vị thành viên theo chức năng mà đơn vị, phòng ban mình quản lý, phải trực tiếp dự thảo các Tờ trình của Tổng Giám đốc Tổng công ty (Tổng Giám đốc Tổng công ty trực tiếp ký hoặc Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty ký các Tờ trình theo các lĩnh vực đã	Bỏ	Bỏ nội dung này nhằm bảo đảm thống nhất, phù hợp với Quy chế HĐQT mẫu.

được Tổng Giám đốc Tổng công ty phân công) thông qua Thư ký Tổng công ty báo cáo Chủ tịch HĐQT (hoặc thành viên HĐQT được Chủ tịch HĐQT ủy quyền) để trình HĐQT xem xét Quyết định, phê duyệt hoặc cho ý kiến chấp thuận theo quy định tại các cuộc họp của HĐQT hoặc bằng hình thức lấy ý kiến của các thành viên HĐQT Tổng công ty bằng văn bản. 2. Các Tờ trình và các hồ sơ tài liệu báo cáo, giải trình kèm theo Tờ trình HĐQT phải được lập và gửi đầy đủ cho Chủ tịch HĐQT (hoặc thành viên HĐQT được Chủ tịch HĐQT ủy quyền) để Chủ tịch HĐQT trình HĐQT theo quy định. Các Tờ trình gửi cho HĐQT để lấy ý kiến biểu quyết tại các cuộc họp của HĐQT phải được gửi đến Thư ký Tổng công ty trước ít nhất 7 ngày làm việc, tính đến thời điểm mà HĐQT dự kiến họp, để Thư ký Tổng công ty gửi cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát. Ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT về các Tờ trình sẽ được Thư ký Tổng công ty lập, ghi trong Biên bản họp HĐQT và HĐQT sẽ ban hành các Nghị quyết, quyết định phê duyệt theo quy định. Trong trường hợp cần phải thống nhất để đảm bảo công tác điều hành chung của Tổng công ty, nhưng không thể triệu tập họp HĐQT thì Chủ tịch HĐQT chỉ đạo Thư ký Tổng công ty gửi phiếu lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản đến tất cả các thành viên HĐQT và được thực hiện theo quy định tại Điều 8 Quy chế này.		
Điều 31. Hiệu lực thi hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam bao gồm 07 chương, 31 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27 tháng 04 năm 2021.	Điều 24. Hiệu lực thi hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam bao gồm 07 chương, 24 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng...năm...	Cập nhật lại số điều và thời điểm hiệu lực cho phù hợp với nội dung quy chế đã được sửa đổi, tinh gọn.

- Lưu ý: Một số nội dung khác đang được xem xét điều chỉnh, bổ sung phù hợp, cập nhật kịp thời.

Số: TTr/ĐT-BKS

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động
của Ban kiểm soát Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025
Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi bổ sung;

Căn cứ Điều lệ hiện hành của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam;

Căn cứ yêu cầu tổ chức hoạt động của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam (gọi tắt là Tổng công ty).

Ban kiểm soát Tổng công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua nội dung sau:

- Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam ngày 24/7/2021 trên cơ sở đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành (chi tiết nội dung đề nghị sửa đổi và bổ sung tại Phụ lục đính kèm).

- Giao cho Ban kiểm soát Tổng công ty xem xét hoàn thiện nội dung và triển khai việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Tổng công ty mới theo đúng nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và đúng theo quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội thông qua!

Nơi nhận:

- Như trên;
- CBTT;
- HĐQT;
- Lưu VT, BKS

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Vũ Hoài Anh

001
NG C
CỔ
N TỬ
VIỆ
AN KI

PHỤ LỤC
BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TỔNG CÔNG TY

(Đính kèm Tờ trình số TTr/ĐT-BKS ngày tháng năm 2025 trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025
 Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam)

STT	Quy chế hiện tại	Quy chế sửa đổi	Ghi chú
	- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019; - Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; - Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; - Căn cứ Điều lệ Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam; - Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01-2021 NQ/ĐT-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2021;	- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi bổ sung; - Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản sửa đổi bổ sung; - Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; - Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; - Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; - Căn cứ Điều lệ Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam; - Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số NQ/ĐT-ĐHĐCĐ ngày 08 tháng 01 năm 2026;	Việc sửa đổi phần căn cứ nhằm bảo đảm Quy chế được ban hành và thực hiện trên cơ sở các quy định pháp luật hiện hành, các văn bản sửa đổi, bổ sung mới nhất của Nhà nước, đồng thời phù hợp với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 08 tháng 01 năm 2026.

STT	Quy chế hiện tại	Quy chế sửa đổi	Ghi chú
	Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát 1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp; b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Tổng công ty; c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty, Tổng giám đốc Tổng công ty và người quản lý khác; d) Không phải là người quản lý Tổng công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Tổng công ty. đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng công ty; e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng công ty trong 03 năm liền trước đó; g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Tổng công ty. 2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Tổng công ty, người đại diện phần vốn nhà nước tại Tổng công ty.	Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát 1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp; b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Tổng công ty; c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty, Tổng giám đốc Tổng công ty và người quản lý khác; d) Không phải là người quản lý Tổng công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Tổng công ty. đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng công ty; e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng công ty trong 03 năm liền trước đó; g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Tổng công ty. 2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Tổng công ty.	Loại bỏ quy định không còn phù hợp với mô hình quản trị của Tổng công ty.

Số: TTr/ĐT-HĐQT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025.

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

*(Về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị
Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam)*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025
Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ hiện hành của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam ban hành ngày 17/8/2022;

Căn cứ yêu cầu tổ chức hoạt động của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam (Tổng công ty),

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua nội dung sau:

- Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty hiện hành nhằm đáp ứng yêu cầu quản trị, tổ chức và hoạt động của Tổng công ty, đảm bảo phù hợp với Điều lệ Tổng công ty và các quy định của pháp luật hiện hành (*chi tiết nội dung sửa đổi, bổ sung tại Phụ lục đính kèm*).

- Giao cho Hội đồng quản trị xem xét hoàn thiện nội dung và triển khai việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị mới của Tổng công ty theo đúng nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và đúng theo quy định pháp luật.

Kính trình Đại hội thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CBTT;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Đông

Dự thảo đang
hoàn thiện

PHỤ LỤC: BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY

(Đính kèm Tờ trình số.....TTr/ĐT-HĐQT ngày.....tháng.....năm 2025 trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025

Tổng Công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam).

QUY CHẾ HIỆN TẠI	QUY CHẾ SỬA ĐỔI	GHI CHÚ
Điều 2. Đại hội đồng cổ đông 1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông 1.1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam. 1.2. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo Điều 138 Luật Doanh nghiệp và Điều 15 Điều lệ Tổng công ty.	Điều 2. Đại hội đồng cổ đông 1.Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông 1.3. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam. 1.4. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo Điều 138 Luật Doanh nghiệp và Điều 14 Điều lệ Tổng công ty.	Điều chỉnh lại số điều viện dẫn cho phù hợp với Điều lệ Tổng công ty sửa đổi.
Điều 2. Đại hội đồng cổ đông 2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông 2.1.Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điều 18 Điều lệ Tổng công ty. 	Điều 2. Đại hội đồng cổ đông 2.Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông 2.1.Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điều 17 Điều lệ Tổng công ty. 	Điều chỉnh lại số điều viện dẫn cho phù hợp với Điều lệ Tổng công ty sửa đổi.
Điều 2. Đại hội đồng cổ đông 2.4.Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Tổng công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Chương trình họp Đại hội đồng cổ	Điều 2. Đại hội đồng cổ đông 2.4.Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp. Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông; đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng	Sắp xếp lại trật tự các câu theo Điều lệ Tổng công ty

đồng, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm: a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp; b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát; c. Phiếu biểu quyết; d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp. 	khoản nơi cổ phiếu của Tổng công ty đăng ký giao dịch. Thông báo mời họp phải được gửi kèm hoặc phải nêu rõ đường dẫn đến tài liệu họp để cổ đông tiếp cận, bao gồm: a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp; b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát; c. Phiếu biểu quyết. 	
Điều 2. Đại hội đồng cổ đông 2.12. Điều kiện để nghị quyết được thông qua c. Việc biểu quyết thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau. 	Bỏ	Trùng với nội dung ở mục b khoản 2.10. Cách thức bỏ phiếu
Điều 2. Đại hội đồng cổ đông 2.14. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ Nghị quyết hoặc một phần nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:	Điều 2. Đại hội đồng cổ đông 2.14. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ Nghị quyết hoặc một phần nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:	Điều chỉnh lại số điều viện dẫn cho phù hợp với Điều lệ Tổng công ty sửa đổi.

a. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 21 Điều lệ Tổng công ty. b. Nội dung Nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Tổng công ty.	a.Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 20 Điều lệ Tổng công ty. b.Nội dung Nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Tổng công ty.	
Điều 2. Đại hội đồng cổ đông 3.Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản a.Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng công ty. b.Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thực hiện theo Điều 22 Điều lệ Tổng công ty. 	Điều 2. Đại hội đồng cổ đông 3.Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản a.Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng công ty. b.Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thực hiện theo Điều 21 Điều lệ Tổng công ty. 	Điều chỉnh lại số điều viện dẫn cho phù hợp với Điều lệ Tổng công ty sửa đổi.
Điều 2. Đại hội đồng cổ đông 4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng các hình thức này, Hội đồng quản trị có trách nhiệm ban hành Quy chế để thực hiện. Quy chế này phải đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Điều lệ Tổng công ty và quy định khác của pháp luật có liên quan, trong quy chế Hội đồng quản trị ban hành phải quy định rõ các nội dung sau: a. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông; b. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông;	Điều 2. Đại hội đồng cổ đông 4.Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng các hình thức này, Hội đồng quản trị có trách nhiệm ban hành Quy chế để thực hiện. Quy chế này phải đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Tổng công ty và quy định khác của pháp luật có liên quan, trong quy chế Hội đồng quản trị ban hành phải quy định rõ các nội dung sau: a. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông; b. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông; c. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông; d. Điều kiện tiến hành;	Việc không dẫn chiếu cụ thể Nghị định số 155/2020/NĐ-CP nhằm tránh việc quy định bị lỗi thời hoặc phải sửa đổi khi văn bản dưới luật được thay thế, đồng thời đảm bảo sự phù hợp liên tục với hệ thống pháp luật hiện hành.

c. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông; d. Điều kiện tiến hành; e. Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; f. Cách thức bỏ phiếu; g. Cách thức kiểm phiếu; h. Thông báo kết quả kiểm phiếu; i. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông; j. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.	e. Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; f. Cách thức bỏ phiếu; g. Cách thức kiểm phiếu; h. Thông báo kết quả kiểm phiếu; i. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông; j. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.	
Điều 3. Hội đồng quản trị 2.2.Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị a. Cơ cấu Hội đồng quản trị cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về Pháp luật, tài chính, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Tổng công ty và có xét yếu tố về giới. b. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Tổng công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Tổng công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Tổng công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: - Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp; - Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Tổng công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Tổng công ty; — Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, có hiểu biết Pháp luật;	Điều 3. Hội đồng quản trị 2.2.Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị a. Cơ cấu Hội đồng quản trị cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về Pháp luật, tài chính, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Tổng công ty và có xét yếu tố về giới. b. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Tổng công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Tổng công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Tổng công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: - Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp; - Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Tổng công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Tổng công ty; - Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác; - Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ Tổng công ty. 	Viết theo Điều lệ Tổng công ty sửa đổi

- Thành viên của Hội đồng quản trị Tổng công ty có thể đồng thời là thành viên của Hội đồng quản trị Công ty khác. Tuy nhiên, số lượng, chức danh thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty tham gia Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại các Công ty khác tuân thủ quy định Pháp luật hiện hành có liên quan. - Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của Tổng công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ; - Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ Tổng công ty. 		
Điều 3. Hội đồng quản trị 2.3. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 26 Điều lệ Tổng công ty. 	Điều 3. Hội đồng quản trị 2.3. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 24 Điều lệ Tổng công ty. 	Điều chỉnh lại số điều viện dẫn cho phù hợp với Điều lệ Tổng công ty sửa đổi.
Điều 3. Hội đồng quản trị 4.Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị: Thực hiện theo Điều 31 Điều lệ Tổng công ty. 	Điều 3. Hội đồng quản trị 4.Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị: Thực hiện theo Điều 29 Điều lệ Tổng công ty. 	Điều chỉnh lại số điều viện dẫn cho phù hợp với Điều lệ Tổng công ty sửa đổi.
Điều 4. Ban Kiểm soát 1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của Kiểm soát viên 1.1. Ban kiểm soát là cơ quan thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Tổng công ty. 1.2. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của Kiểm soát viên thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty. 2. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu Kiểm soát viên	Điều 4. Ban Kiểm soát 1.Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của Kiểm soát viên 1.1.Ban kiểm soát là cơ quan thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Tổng công ty. 1.2.Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của Kiểm soát viên thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty. 2.Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu Kiểm soát viên	Điều chỉnh lại số điều viện dẫn cho phù hợp với Điều lệ Tổng công ty sửa đổi.

2.1. Số lượng Kiểm soát viên của Tổng công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. 2.2. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên được quy định tại Khoản 2 Điều 38 Điều lệ Tổng công ty.	2.1.Số lượng Kiểm soát viên của Tổng công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. 2.2.Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên được quy định tại Khoản 2 Điều 36 Điều lệ Tổng công ty.	
Điều 4. Ban Kiểm soát 2.4.Cách thức bầu Kiểm soát viên Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phảisẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.	Điều 4. Ban Kiểm soát 2.4.Cách thức bầu Kiểm soát viên Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phảisẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Tổng công ty.	Điều chỉnh tên Điều lệ cho thống nhất

- Lưu ý: Một số nội dung khác đang được xem xét điều chỉnh, bổ sung phù hợp, cập nhật kịp thời.

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 – 2027

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025
Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/NĐ-CP ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ hiện hành của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam hiện hành;

Để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quy định đáp ứng nhu cầu hoạt động, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 – 2027, cụ thể như sau:

I. Hội đồng quản trị

1. Miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị.

Căn cứ văn bản của cổ đông gửi Đại hội và hồ sơ kèm theo chi tiết được trình bày tại Đại hội, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027.

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị miễn nhiệm 04 người (dự kiến).

Lý do: thay đổi cơ cấu cổ đông lớn.

2. Bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị.

Căn cứ quy định tại Điều lệ, Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 – 2027 như sau:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị bầu bổ sung: 04 người (dự kiến)

- Danh sách ứng viên để bầu cử do Ban tổ chức Đại hội cổ đông tiến hành tổng hợp, thông báo tại Đại hội theo Quy chế bầu cử và các quy định có liên quan.

II. Ban kiểm soát

1. Miễn nhiệm Thành viên Ban kiểm soát.

Căn cứ văn bản của cổ đông gửi Đại hội và hồ sơ kèm theo chi tiết được trình bày tại Đại hội, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027.

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát miễn nhiệm 03 người (dự kiến):

Lý do: thay đổi cơ cấu cổ đông lớn.

2. Bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát.

Căn cứ quy định tại Điều lệ, Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 – 2027 như sau:

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát bầu bổ sung: 03 người (dự kiến)
- Danh sách ứng viên để bầu cử do Ban tổ chức Đại hội cổ đông tiến hành tổng hợp, thông báo tại Đại hội theo Quy chế bầu cử và các quy định có liên quan.

(Có lý lịch trích ngang của ứng viên bầu bổ sung Thành viên HĐQT, BKS cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 – 2027 kèm theo).

Việc bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thực hiện theo quy định tại Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được trình và thông qua tại Đại hội này.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CBTT;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Đông

1033

CÔNG
PHÁP
VÀ T
T N

1033

Hà Nội, ngày tháng năm 2025.

Dự thảo

**QUY CHẾ
BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM
CHO THỜI GIAN CÒN LẠI CỦA NHIỆM KỲ 2022 – 2027**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn chi tiết hiện hành;
 - Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn chi tiết hiện hành;
 - Căn cứ Điều lệ Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam;
 - Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam;
 - Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam;
 - Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam,
- Quy chế đề cử, ứng cử và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 – 2027 tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 được thực hiện như sau:

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Mục đích

1. Đảm bảo tuân thủ Pháp luật và các thông lệ tại Việt Nam;
2. Đảm bảo công tác công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả các cổ đông Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam;
3. Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam;

Điều 2. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát bầu bổ sung

Số lượng bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 – 2027: 04 thành viên.

Số lượng bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 – 2027: 03 thành viên.

Điều 3. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát

Nhiệm kỳ của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được bầu bổ sung là thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022-2027 tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và các quy định có liên quan.

**Chương II
BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT**

Điều 4. Quyền đề cử, ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

1. Quyền đề cử, ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị

Theo Điều lệ Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam, quyền đề cử, ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị được quy định như sau:

a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 26 Điều lệ Tổng công ty.

b) Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số cổ phần của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

c) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp thành nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.

d) Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

2. Quyền đề cử, ứng cử vào thành viên Ban kiểm soát

Theo Điều lệ Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam, quyền đề cử, ứng cử vào thành viên Ban kiểm soát được quy định như sau:

a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 37 Điều lệ Tổng công ty.

b) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp thành nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.

c) Căn cứ số lượng thành viên Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng viên Ban kiểm soát.

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử từ ba (03) ứng viên đến tối đa năm (05) ứng viên;

- Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

d) Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Tổng công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Tiêu chuẩn của người đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

1. Tiêu chuẩn của người đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh Nghiệp;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Tổng công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Tổng công ty;
- c) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, có hiểu biết về pháp luật;
- d) Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
- e) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ Tổng công ty.

2. Tiêu chuẩn của người đề cử, ứng cử vào Ban kiểm soát

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh Nghiệp;
- b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Tổng công ty;
- c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty, Tổng Giám đốc Tổng công ty và người quản lý khác;
- d) Không phải là người quản lý Tổng công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Tổng công ty;
- e) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng công ty;
- f) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng công ty trong 03 năm liền trước đó;
- g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Tổng công ty;

Điều 6. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử

Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử Thành viên Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát của cổ đông phải tuân thủ Quy chế Bầu bổ sung thành viên HĐQT/BKS được thông qua tại ĐHCĐ, bao gồm:

- a) Đơn xin đề cử (ứng cử) tham gia Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát (theo mẫu);
- b) Sơ yếu lý lịch người được đề cử (ứng cử) vào Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát (có dán ảnh);
- c) Bản sao có công chứng các giấy tờ: Thẻ căn cước công dân/hộ chiếu hoặc Giấy Đăng ký doanh nghiệp (đối với tổ chức), các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn của ứng viên;
- d) Biên bản họp nhóm – trường hợp cổ đông ứng cử được đề cử theo nhóm (theo mẫu đính kèm) nếu có.

Sau khi Đại hội chốt danh sách bầu cử, Ban kiểm phiếu sẽ cấp cho mỗi cổ đông tham gia một phiếu bầu Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát cho toàn bộ số cổ phần sở hữu và được ủy quyền.

Điều 7. Nguyên tắc bầu cử

Căn cứ Khoản 3, Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020, việc bầu Thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát phải tuân theo nguyên tắc sau:

1. Việc biểu quyết bầu Thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu với hình thức bỏ phiếu kín tại Đại hội.

2. Phương thức bầu dồn phiếu: Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân (x) với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát và cổ đông/đại diện cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một ứng cử viên hoặc một số ứng cử viên.

3. Người trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Tổng công ty.

4. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Tổng công ty.

Điều 8. Phiếu bầu cử

Phiếu bầu cử là phiếu do Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam phát ra, có đóng dấu của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam.

Trên phiếu ghi sẵn thông tin: tên cổ đông hoặc đại diện cổ đông dự họp, mã số cổ đông, số cổ phần có quyền biểu quyết, tổng số phiếu biểu quyết tương ứng (là số cổ phần có quyền biểu quyết đã được nhân tương ứng với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát), danh sách ứng cử viên.

Mỗi cổ đông hoặc đại diện cổ đông dự họp được Ban kiểm phiếu phát 01 phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị và 01 phiếu bầu thành viên Ban kiểm soát.

1. Phiếu bầu hợp lệ

- Phiếu do Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông phát ra theo mẫu thống nhất có đóng dấu treo của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam, không cạo, sửa, tẩy, xóa;

- Phiếu bầu cho những người trong danh sách bầu cử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Tổng số phiếu bầu của cổ đông cho các ứng cử viên bằng hoặc nhỏ hơn tổng số quyền biểu quyết của cổ đông;

2. Phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu bầu không phải do Ban Tổ chức Đại hội cổ đông phát hành;

- Phiếu bầu nhiều hơn số Thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Tổng số phiếu bầu của cổ đông bầu cho các ứng cử viên lớn hơn tổng số quyền biểu quyết của cổ đông;

- Cổ đông gạch tên ứng cử viên hoặc ghi thêm tên người khác vào danh sách;

- Số phiếu bầu ghi bằng tỷ lệ phần trăm (%);

- Phiếu trắng;

- Phiếu không bỏ cho ứng cử viên nào.

Điều 9. Điều kiện trúng cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

1. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát là người có số phiếu bầu được xác định trên số phiếu bầu hợp lệ của tất cả các cổ đông dự họp, được tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát cần bầu.

2. Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử chỉ được xem xét ngay tại Đại hội đồng cổ đông, cổ đông không được phản đối tính hợp lệ này bất kỳ lúc nào khác. Trường hợp có ý kiến của cổ đông bất đồng về thủ tục bầu cử hoặc kết quả bầu cử, Ban kiểm phiếu Đại hội kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông quyết định./.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Hiệu lực thi hành

Quy chế này được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Đông

57.
G TY
N
TIN H
AM
-T.F

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Hà Nội, ngày tháng năm .

ĐƠN ĐỀ CỬ

**THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM
CHO THỜI GIAN CÒN LẠI CỦA NHIỆM KỲ 2022 – 2027**

**Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025
Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam**

Tôi/Chúng tôi là các cổ đông có nắm giữ cổ phần của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam, bao gồm:

Stt	Tên cổ đông	Số CCCD/ Hộ chiếu/ Số GCN ĐKDN (nếu là pháp nhân)	Họ và tên người đại diện (nếu là pháp nhân)	Số cổ phần sở hữu	Tương đương % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	Ký ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)

Sau khi nghiên cứu các điều kiện, tiêu chuẩn liên quan đến việc đề cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/Ban kiểm soát (BKS) Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 – 2027, Tôi/ chúng tôi nhất trí gộp toàn bộ số cổ phần của chúng tôi được liệt kê ở trên để đề cử:

1. Ông/Bà:

Ngày tháng năm sinh:..... Nơi sinh

Địa chỉ thường trú:

Điện thoại:

Số thẻ CCCD/Hộ chiếu: Ngày cấp:

Nơi cấp:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:) của Viettronics.

2. Ông/Bà:

Ngày tháng năm sinh:..... Nơi sinh

Địa chỉ thường trú:

Điện thoại:

Số thẻ CCCD/Hộ chiếu: Ngày cấp:

Nơi cấp:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:) của Viettronics.

(các ứng viên đề cử tiếp theo (nếu có) kê khai tương tự)

Làm ứng cử viên tham gia thành viên HĐQT/BKS Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 – 2027.

Tôi/Chúng tôi cam đoan Ông/Bà có đủ điều kiện được đề cử vào vị trí thành viên HĐQT/BKS theo quy định của Điều lệ Tổng công ty và Quy chế bầu cử thành viên HĐQT/BKS tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 của Tổng công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam.

Đồng thời, chúng tôi thống nhất cử *(áp dụng trong trường hợp nhóm cổ đông đề cử)*:

Ông/bà:

Mã cổ đông *(nếu có)*:

Số thẻ CCCD/Hộ chiếu: Ngày cấp:

Nơi cấp:

Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 - 2027 tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam đúng theo quy chế bầu cử.

Tôi/Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Tổng công ty và Quy chế bầu thành viên HĐQT/BKS tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam.

Trân trọng cảm ơn!

Hồ sơ kèm theo:

- Đơn ứng cử hoặc đề cử tham gia vào HĐQT/BKS (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch (có dán ảnh);
- Bản chứng thực các giấy tờ trong thời hạn 06 tháng gồm các giấy tờ sau: Thẻ căn cước công dân/hộ chiếu hoặc Giấy Đăng ký doanh nghiệp (đối với tổ chức), các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn của ứng viên.
- Biên bản họp nhóm – trường hợp cổ đông ứng cử được đề cử theo nhóm (theo mẫu đính kèm).

(CÁC) CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ

(Từng người ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là pháp nhân)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm .

ĐƠN ỨNG CỬ

**THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM
CHO THỜI GIAN CÒN LẠI CỦA NHIỆM KỲ 2022 – 2027**

**Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025
Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam**

Tôi tên là:.....

Ngày sinh: Nơi sinh:

Địa chỉ thường trú:

Điện thoại:..... Email:.....

Số thẻ CCCD/Hộ chiếu: Ngày cấp:

Nơi cấp:.....

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:.....

Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:)

của Viettronics.

Sau khi nghiên cứu các điều kiện, tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/Ban kiểm soát (BKS), tôi xin tự ứng cử vào vị trí thành viên HĐQT/BKS Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 – 2027.

Tôi xin cam đoan các thông tin mà tôi cung cấp là đúng sự thật và xin chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật và Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam nếu sai sót.

Trân trọng!

Hồ sơ kèm theo:

- Đơn ứng cử hoặc đề cử tham gia vào HĐQT/BKS (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch (có dán ảnh);
- Bản chứng thực các giấy tờ trong thời hạn 06 tháng gồm các giấy tờ sau: Thẻ căn cước công dân/hộ chiếu hoặc Giấy Đăng ký doanh nghiệp (đối với tổ chức), các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn của ứng viên.

CÓ ĐÔNG ỨNG CỬ

(Ký ghi rõ họ và tên)

Ảnh 3 x 4

(ảnh mẫu
mới nhất)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các ứng cử viên bầu thành viên HĐQT/BKS
Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam nhiệm kỳ 2022 – 2027)

1. Họ và tên: 2. Giới tính: Nam/ Nữ:.....
3. Ngày tháng năm sinh:
4. Nơi sinh:
5. Quê quán:
6. Số thẻ CCCD/Hộ chiếu: 7. Cấp ngày:
8. Nơi cấp:
9. Dân tộc: 10. Quốc tịch:
11. Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu:
12. Địa chỉ tạm trú:
13. Số điện thoại liên lạc: Nhà riêng/cơ quan:.....
14. Trình độ học vấn/chuyên môn/bằng cấp/các khóa đào tạo:
15. Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua)

Từ tháng năm đến tháng năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác

16. Chức vụ hiện đang nắm giữ:

-
-
-

17. Hiện đang nắm giữ: tổng số cổ phần phổ thông của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam. Trong đó:

- Sở hữu cá nhân:cổ phần
- Đại diện sở hữu:cổ phần
- Đã lưu ký:cổ phần
- Chưa lưu ký:cổ phần

18. Hành vi vi phạm pháp luật/bị kỷ luật: Không

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày tháng năm .

Người khai

(Ký và ghi rõ họ tên)

51-
G TY
N
TIN HO
AM
-T.P

BIÊN BẢN HỌP NHÓM

**Đề cử ứng viên bầu thành viên Hội đồng Quản trị/Ban kiểm soát
Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam cho thời gian còn lại của
nhiệm kỳ 2022 - 2027**

Hôm nay , ngày/...../....., tại.....

Chúng tôi là những cổ đông của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam cùng nhau nắm giữ cổ phần, chiếm tỷ lệ% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty, có tên trong danh sách dưới đây:

TT	Tên cổ đông	Số CCCD/ Hộ chiếu	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Ghi chú
Tổng cộng					

Cùng nhất trí đề cử:

1. Ông/bà:Ngày tháng năm sinh
Số thẻ CCCD/Hộ chiếu:Ngày cấp:
Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:
Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:)
của Viettronics.

2. Ông/bà:Ngày tháng năm sinh
Số thẻ CCCD/Hộ chiếu:Ngày cấp:
Nơi cấp:
Địa chỉ thường trú:
Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:)
của Viettronics.

(các ứng viên đề cử tiếp theo (nếu có) kê khai tương tự)

Là ứng viên bầu thành viên Hội đồng Quản trị/Ban kiểm soát Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 – 2027.

Đồng thời chúng tôi thống nhất cử:

Ông/bà:Ngày tháng năm sinh

Số thẻ CCCD/Hộ chiếu:Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:)
của Viettronics.

Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng hướng dẫn về việc tham gia ứng cử, đề cử bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 – 2027 của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam.

Biên bản này được lập vào lúcgiờ, ngày/...../.....

NGƯỜI ĐƯỢC ĐỀ CỬ

CÁC CỔ ĐÔNG TRONG NHÓM ĐỀ CỬ

Hồ sơ kèm theo:

- Sơ yếu lý lịch (có dán ảnh);
- Bản chứng thực các giấy tờ trong thời hạn 06 tháng gồm các giấy tờ sau: Thẻ căn cước công dân/hộ chiếu hoặc Giấy Đăng ký doanh nghiệp (đối với tổ chức), các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn của ứng viên.

))



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2025
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM

DỰ THẢO

-----o0o-----

Ngày 08 tháng 01 năm 2026

PHIẾU BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHO THỜI GIAN CÒN LẠI CỦA NHIỆM KỲ 2022 – 2027

«M»

Tên cổ đông:

«Tên_Viết_Hoa»

Mã cổ đông:

«Mã» (VIETTRONICS001)

Số CP sở hữu và đại diện:

«CP» cổ phiếu

Số thành viên HĐQT bầu bổ sung:

«HDQT2» thành viên

Tổng số phiếu bầu (*):

«HDQT4» phiếu

STT	Ứng cử viên thành viên HĐQT	Số phiếu bầu
1	ỨNG CỬ VIÊN THÀNH VIÊN HĐQT 01	
2	ỨNG CỬ VIÊN THÀNH VIÊN HĐQT 02	
3	ỨNG CỬ VIÊN THÀNH VIÊN HĐQT 03	
4	ỨNG CỬ VIÊN THÀNH VIÊN HĐQT 04	
	TỔNG CỘNG: (Không quá «HDQT4»)	

(*) Khoản 3 điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020 và khoản 3 điều 21 Điều lệ Công ty quy định: “Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cần bầu cuối cùng, Đại hội đồng Cổ đông sẽ tiến hành bầu tiếp trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc quyết định lựa chọn theo tiêu chí quy định tại Quy chế Bầu cử”.

Ví dụ:

- Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025, số thành viên Hội đồng Quản trị được bầu bổ sung là thành viên.

Ví dụ: Cổ đông A đang sở hữu 100 cổ phần thì số phiếu biểu quyết bầu bổ sung thành viên HĐQT: $100 \times \dots = \dots$ phiếu.

Mỗi cổ đông tiến hành chọn ứng cử viên bằng cách ghi số phiếu biểu quyết của mình cho từng ứng cử viên mình chọn, sao cho tổng cộng số phiếu biểu quyết cho tất cả ứng cử viên mà cổ đông chọn bằng hoặc nhỏ hơn tổng phiếu biểu quyết của cổ đông. Cổ đông có thể dồn hết số phiếu cho 01 ứng cử viên hoặc chia ra cho một số ứng cử viên.

Hà Nội, ngày 08 tháng 01 năm 2025

Cổ đông/Người đại diện

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2025
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM

-----o0o-----

DỰ THẢO

Ngày 08 tháng 01 năm 2026

**PHIẾU BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
CHO THỜI GIAN CÒN LẠI CỦA NHIỆM KỲ 2022 – 2027**



Tên cổ đông:

«Tên_Viết_Hoa»

Mã cổ đông:

«Mã» (VIETTRONICS001)

Số CP sở hữu và đại diện:

«CP» cổ phiếu

Số thành viên HĐQT bầu bổ sung:

«BKS2» thành viên

Tổng số phiếu bầu (*):

«BKS4» phiếu

STT	Ứng cử viên thành viên HĐQT	Số phiếu bầu
1	ỨNG CỬ VIÊN THÀNH VIÊN BKS 01	
2	ỨNG CỬ VIÊN THÀNH VIÊN BKS 02	
3	ỨNG CỬ VIÊN THÀNH VIÊN BKS 03	
	TỔNG CỘNG: (Không quá «BKS4»)	

(*) Khoản 3 điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020 và khoản 3 điều 21 Điều lệ Công ty quy định: “Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cần bầu cuối cùng, Đại hội đồng Cổ đông sẽ tiến hành bầu tiếp trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc quyết định lựa chọn theo tiêu chí quy định tại Quy chế Bầu cử”.

Ví dụ:

- Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025, số thành viên Ban kiểm soát được bầu bổ sung là thành viên.

Ví dụ: Cổ đông A đang sở hữu 100 cổ phần thì số phiếu biểu quyết bầu bổ sung thành viên BKS: $100 \times \dots = \dots$ 00 phiếu.

Mỗi cổ đông tiến hành chọn ứng cử viên bằng cách ghi số phiếu biểu quyết của mình cho từng ứng cử viên mình chọn, sao cho tổng cộng số phiếu biểu quyết cho tất cả ứng viên mà cổ đông chọn bằng hoặc nhỏ hơn tổng phiếu biểu quyết của cổ đông. Cổ đông có thể dồn hết số phiếu cho 01 ứng cử viên hoặc chia ra cho một số ứng cử viên.

Hà Nội, ngày 08 tháng 01 năm 2025

Cổ đông/Người đại diện

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông)

Số: NQ/ĐT-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 08 tháng 01 năm 2026

Dự thảo

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2025
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam (Tổng công ty) hiện hành;

Căn cứ Biên bản phiên họp Đại hội đồng cổ đông bất thường 2025 Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam tổ chức ngày 08/01/2026 đã được thông qua tại cuộc họp theo từng nội dung và thông qua toàn văn Biên bản,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty.

Thống nhất thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung:

- Điều lệ tại Tờ trình sốTTr/ĐT-HĐQT ngày/...../2025 của Hội đồng quản trị.
- Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị tại Tờ trình sốTTr/ĐT-HĐQT ngày/...../2025 của Hội đồng quản trị.
- Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát tại Tờ trình sốTTr/ĐT-BKS ngày/...../2025 của Ban kiểm soát.
- Quy chế nội bộ về Quản trị Tổng công ty tại Tờ trình sốTTr/ĐT-HĐQT ngày/...../2025 của Hội đồng quản trị.

Giao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát xem xét, hoàn thiện nội dung và triển khai ban hành theo đúng nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường thông qua và đúng quy định pháp luật.

Điều 2. Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 – 2027.

Thống nhất thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027 đối với:

và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 – 2027 tại Tờ trình sốTTr/ĐT-HĐQT ngày/...../2025 của Hội đồng quản trị.

Thống nhất thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022-2027 như sau:

Thành viên Hội đồng quản trị trúng cử:

STT	Họ và tên
1	
2	
3	
4	

Điều 3. Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 – 2027.

Thống nhất thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027 đối với:

và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 – 2027 tại Tờ trình sốTTr/ĐT-HĐQT ngày/..../2025 của Hội đồng quản trị.

Thống nhất thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022-2027 như sau:

Thành viên Ban kiểm soát trúng cử:

STT	Họ và tên
1	
2	
3	

Điều 4. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn tại Đại hội và có hiệu lực kể từ ngày 08/01/2026. Các ông/bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- CBTT;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nguyễn Văn Đông

